

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LAI VUNG
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2023/DS-ST

Ngày: 06-4-2023.

“V/v tranh chấp hợp đồng dân sự
vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Hoa Lư.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Chí Công

Ông Lê Minh Chánh

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Huỳnh Phát Đạt - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 06 tháng 4 năm 2023, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Lai Vung xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 356/2022/TLST-DS, ngày 16/11/2022, “V/v tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2023/QĐST-DS ngày 21/3/2023 và **Quyết định hoãn phiên tòa số: 169/2023/QĐST-DS ngày 21/3/2023** giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1957.

Địa chỉ: Số nhà 357, ấp TK, xã TT, huyện LV, tỉnh DT. (có mặt).

2. **Bị đơn:** Văng Thị T, sinh năm 1946

Địa chỉ: Số nhà 361, ấp TK, xã TT, huyện LV, tỉnh DT. (**vắng mặt**).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 14/11/2022, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn Nguyễn Thị H trình bày:

Trước đây vào ngày tháng năm không nhớ bà H có cho bà T vay tiền tổng cộng 03 lần, lần 1 là 100.000.000 đồng, lần 2 50.000.000 đồng, lần 3 là 200.000.000 đồng, cả 3 lần vay đều có làm biên nhận nhưng sau đó vào ngày 27/12/2017 chốt lại 1 biên nhận thể hiện bà T thiếu 350.000.000 đồng, Biên nhận ngày 27/12/2017. Lãi suất 2%, bà T đóng lãi từ năm 2017 đến đầu năm 2019 là số

tiền lãi đóng khoảng 40.000.000 đồng. Thời hạn vay là khi cần thì lấy, hai bên có viết giấy vay nợ. Giấy vay nợ do bên bà T viết và ký tên. Từ năm 2019 đến nay bà H gặp bà T để yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng bà T hứa lần lượt vẫn không thực hiện. Nay bà H yêu cầu bà T trả vốn vay 350.000.000 đồng, lãi tính từ ngày 01/01/2019 đến 01/10/2022, lãi suất là 1%/tháng thành tiền là 157.500.000 đồng. Tại phiên tòa bà H rút yêu cầu lãi, không yêu cầu bà T trả lãi đối với số tiền 157.500.000 đồng.

Bị đơn bà Văng Thị T đã được Tòa án triệu tập họp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, bị đơn Văng Thị T đã được Tòa án tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên, bị đơn Văng Thị T đã nhận ký nhận đầy đủ các văn bản của Tòa án nhưng vẫn cố tình vắng mặt và không có ý kiến trình bày hay giao nộp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền lợi cho mình hoặc yêu cầu phản tố đối với nguyên đơn Nguyễn Thị H. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với bị đơn Văng Thị T là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 228, của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét thấy, việc bà Nguyễn Thị H yêu cầu Văng Thị T trả tiền 350.000.000 đồng, Để chứng minh cho yêu cầu của mình bà H đã xuất trình được giấy vay nợ ngày 27/12/2017 do bên bà T viết và ký tên. Thế nhưng, Tòa án đã thông báo cho bà T biết về các tài liệu, chứng cứ mà bà H đã giao nộp cho Tòa án, trong đó có biên nhận vay tiền thông qua Thông báo về việc thụ lý vụ án và Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho bà T theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên, bà T vẫn không có ý kiến thể hiện sự phản đối đối với biên nhận mà bà H đã giao nộp cho Tòa án, đồng thời cũng không giao nộp các tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền lợi cho mình hoặc có yêu cầu phản tố đối với nguyên đơn Nguyễn Thị H. Điều này, chứng tỏ rằng bà T đã không phản đối đối với biên nhận mà bà H đã giao nộp cho Tòa án. Cho nên, Hội đồng xét xử xét thấy việc bà T có vay 350.000.000 đồng của bà H là có thật nên chấp nhận, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 463, Điều 466 Bộ

luật dân sự năm 2015, bà Văng Thị T có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị H vốn vay là 350.000.000 đồng

Đối với yêu cầu của bà H về tính lãi suất là, lãi tính từ ngày 01/01/2019 đến 01/10/2022, lãi suất là 1%/tháng thành tiền là 157.500.000 đồng. Tại phiên tòa bà H rút yêu cầu nên Hội đồng xét xử xét thấy cần đình chỉ một phần yêu cầu của bà H theo quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn Thị H được chấp nhận **toàn bộ**, cho nên bị đơn Văng Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, Tuy nhiên bà T là người cao tuổi nên Hội đồng xem xét miễn án phí theo quy định là phù hợp với quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 và khoản 4 Điều 91, khoản 2 Điều 92, Điều 147, khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn Thị H

1. Buộc bà Văng Thị T có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị H vốn vay 350.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Đình chỉ một phần yêu cầu của bà Nguyễn Thị H đối với phần lãi là 157.500.000 đồng.

2. Về án phí, tạm ứng án phí:

- Bà Nguyễn Thị H, Văng Thị T thuộc trường hợp miễn án phí theo quy định.

3. Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án là ngày 06/4/2023). Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa ngày 06/4/2023 thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- Chi cục THADS huyện Lai Vung;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT, (Nh.08b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tô Thị Hoa Lư

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

1/

2/

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào lúc 09 giờ 25 phút, ngày 06/4/2023.

Tại phòng nghị án trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Hoa Lư.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Nguyễn Chí Công.

Ông: Lê Minh Chánh.

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 356/2022/TLST-DS, ngày 16/11/2022 “V/v tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản”, giữa:

1. *Nguyên đơn*: Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1957.

Địa chỉ: Số nhà 357, ấp TK, xã TT, huyện LV, tỉnh ĐT. (có mặt).

2. *Bị đơn*: Văng Thị T, sinh năm 1946

Địa chỉ: Số nhà 361, ấp TK, xã TT, huyện LV, tỉnh ĐT. (**vắng mặt**).

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử thảo luận những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

Qua biểu quyết

I- Hội đồng xét xử 3/3 thống nhất 100% Quyết định:

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 và khoản 4 Điều 91, khoản 2 Điều 92, Điều 147, khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn Thị H

1. Buộc bà Văng Thị T có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị H vốn vay 350.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Đình chỉ một phần yêu cầu của bà Nguyễn Thị H đối với phần lãi là 157.500.000 đồng.

II- Hội đồng xét xử 3/3 thống nhất 100% Quyết định:

2. Về án phí, tạm ứng án phí:

- Bà Nguyễn Thị H, Văng Thị T thuộc trường hợp miễn án phí theo quy định.

III- Hội đồng xét xử 3/3 thống nhất 100% Quyết định:

3. Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án là ngày 06/4/2023). Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa ngày 06/4/2023 thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nghị án kết thúc vào hồi 11 giờ 00 phút, ngày 06 tháng 4 năm 2023.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
1/

2/

Tô Thị Hoa Lư

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- Chi cục THADS huyện Lai Vung;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT, (Nh.08b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tô Thị Hoa Lư

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thành Công - Nguyễn Chí Công

Trương Phước Tự

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

1/

2/

Trương Phước Tự

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LAI VUNG
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lai Vung, ngày 14 tháng 06 năm 2016

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG TỈNH ĐỒNG THÁP

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trương Phước Tự

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông: Nguyễn Chí Công.

2/ Ông: Lê Thành Công.

Căn cứ vào Điều 236 của bộ luật tố tụng dân sự;

Vào lúc 09 giờ ngày 07/04/2016 tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ kiện Hôn nhân gia đình “*Xin ly hôn và nuôi con*” giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Trần Thị Xương - SN: 1968, trú tại: 153A, ấp An Bình, xã Định Yên, huyện Lập Vò, tỉnh Đồng Tháp, có mặt tại phiên tòa.

2. *Bị đơn*: Lê Nhựt Long - SN:1963; trú tại: 817, ấp Long Khánh A, xã Long Hậu, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, vắng mặt tại phiên tòa.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử thảo luận những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

Qua biểu quyết

I- Hội đồng xét xử 3/3 thống nhất 100% Quyết định:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 9; Khoản 1 Điều 14; Khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 131; Điều 129; Điều 199 BLTTDS; Khoản 8 Điều 27 Pháp lệnh án phí lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: không công nhận chị Trần Thị Xương và anh Lê Nhựt Long là vợ chồng.

II- Hội đồng xét xử 3/3 thống nhất 100% Quyết định:

- Về con chung, tài sản chung và nợ: Không xem xét giải quyết.

III- Hội đồng xét xử 3/3 thống nhất 100% Quyết định:

* Án phí và tạm ứng án phí:

- Nguyên đơn Trần Thị Xương phải chịu án phí sơ thẩm dân sự trong vụ hôn nhân gia đình là 200.000đ, khấu trừ 200.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 036986 ngày 22/03/2016 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, chị Trần Thị Xương đã thực hiện xong.

Báo cho các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 14/06/2016, đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

